TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2026/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Đ, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc G với ông Lê Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc G với ông Lê Văn P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Lê Vĩnh P1, sinh ngày 17/3/2016; hiện đang sống với ông P và Lê Thị Bích T, sinh ngày 02/3/2021; hiện đang sống với bà G. Khi ly hôn bà G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Bích T và ông P được quyền

trực tiếp nuôi dưỡng Lê Vĩnh P1. Việc thỏa thuận phù hợp nguyện vọng Lê Vĩnh P1.

Sau khi ly hôn, bà G và ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà G và ông P có quyền yêu cầu xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do bà G và ông P chưa đặt ra yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung;Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà G và ông P khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006228 (Ký hiệu: BLTU/26E), ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà G phải chịu, do đó bà G không phải nộp. Trả lại bà G 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn P không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11;
- UBND xã Phương Thạnh (nay xã Bình Phú);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh